

QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI CHO PHỤ NỮ VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA

Lê Đức Thọ*

Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng

Tóm tắt

Bài viết phân tích những nội dung cơ bản trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, vấn đề thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ đóng vai trò cực kỳ quan trọng, được thể hiện trên các lĩnh vực chính trị, xã hội và để thực hiện được vấn đề này thì bản thân người phụ nữ đóng vai trò quyết định. Bài viết cũng đánh giá những kết quả của quá trình vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ hiện nay.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đảng Cộng sản Việt Nam; phụ nữ Việt Nam; công bằng xã hội cho phụ nữ.

Abstract

President Ho Chi Minh's point of view on social justice for women and how our Party has applied it

The article analyzes the basic contents of President Ho Chi Minh's viewpoint on the social justice for women. According to President Ho Chi Minh, the issue of implementing social justice for women plays a very important role, reflected in the political and social areas and to realize this problem, women play a decisive role. The article also evaluates the achievements of the process of applying President Ho Chi Minh's view in the guidelines the Communist Party of Vietnam to implement the social justice for women today.

Keywords: President Ho Chi Minh; the Communist Party of Viet Nam; Vietnamese women; social justice for women.

1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống di sản tư tưởng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta, quan điểm về thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ chiếm vị trí rất quan trọng. Không chỉ quan tâm, đề cao vị trí, vai trò của phụ nữ mà quan điểm của Người về thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ còn mang tính kế thừa, phát triển, vận dụng sáng tạo nguyên lý học thuyết Mác – Lênin phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta, thể hiện sự bình quyền nam – nữ trên tất cả các lĩnh

vực. Những quan điểm của Người là cơ sở để Đảng, Nhà nước ta đề ra chủ trương, chính sách vì sự tiến bộ của phụ nữ, thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ trong giai đoạn hiện nay. Vì thế, nghiên cứu quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thực hiện công bằng cho phụ nữ và sự vận dụng của Đảng ta trong quá trình thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ Việt Nam hiện nay là vấn đề cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nội dung cơ bản của vấn đề công bằng xã hội cho phụ nữ trong tư tưởng Hồ Chí Minh

* Email: ductholevtc007@gmail.com

Công bằng xã hội cho phụ nữ được hiểu là sự đối xử hợp lý với phụ nữ dựa trên việc thừa nhận các khác biệt giới tính nhằm bảo đảm cho phụ nữ có cơ hội và điều kiện tham gia hưởng lợi một cách bình đẳng như nam giới. Công bằng xã hội cho phụ nữ là thực chất của công bằng giới, là phương tiện, là quá trình để xóa bỏ bất bình đẳng giới. Ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, bất bình đẳng giới là khá phổ biến ở nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội. Đó chính là rào cản đối với sự phát triển của xã hội, là rào cản cho sự phát triển và tiến bộ của phụ nữ, làm cho tiến trình xóa đói, giảm nghèo bị chậm lại.

Ngay từ những năm tháng còn đang bôn ba tìm đường cứu nước, thắm nhuần truyền thống văn hóa nhân văn của dân tộc, đồng thời, tiếp thu sâu sắc Chủ nghĩa Mác – Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất quan tâm đến vai trò và vị thế của người phụ nữ trong phong trào cách mạng. Người cũng ý thức rất rõ ràng, trong chiến tranh, phụ nữ và trẻ em luôn là đối tượng bị áp bức, bị bóc lột nhiều nhất. Đặc biệt là trong xã hội trải qua nghìn năm phong kiến như nước ta, người phụ nữ Việt Nam còn là đối tượng bị bó buộc bởi những lễ giáo và những quy phạm đạo đức hà khắc.

Mặc dù là tầng lớp bị áp bức, bị bóc lột nhiều nhất, nhưng “một nửa thế giới” ở Việt Nam lại rất kiên cường, anh dũng. Phụ nữ Việt Nam luôn là tấm gương đi đầu trong phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Phụ nữ Việt Nam cũng là thành phần chủ chốt, là nòng cốt trong cuộc chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược. Bác khẳng định: “Đàn bà con gái cũng nằm trong nhân dân. Nếu cả dân tộc được tự do, đương nhiên họ cũng được tự do. Ngược lại nếu dân tộc còn trong cảnh nô lệ thì họ và con cái họ cũng sẽ sống trong cảnh nô lệ đó thôi” [7,

tr.112]. Và, “những lời ấy không phải câu nói lòng bông. Xem trong lịch sử cách mệnh chẳng có lần nào là không có đàn bà con gái tham gia” [7, tr.443].

Nhận thức rõ được những nỗi thống khổ cũng như vai trò to lớn của người phụ nữ trong xã hội, từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và của toàn xã hội trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Đồng thời, người cũng coi giải phóng phụ nữ, thực hiện nam – nữ bình quyền là một trong những mục tiêu quan trọng của cách mạng Việt Nam. Những tư tưởng này được quán triệt và thể hiện xuyên suốt trong nhiều tác phẩm của Người.

Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người viết: Ông Các Mác nói rằng: Ai đã biết lịch sử thì biết rằng muốn sửa sang xã hội mà không có phụ nữ giúp vào, thì chắc không làm nổi. Xem tư tưởng và việc làm của đàn bà con gái, thì biết xã hội tấn bộ ra thế nào? [7, tr.313]. Trong *Chính cương vắn tắt* của Đảng, khi bàn về chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Về phương diện xã hội thì: ... Nam nữ bình quyền...” [8, tr.1].

Từ những quan điểm trên, chúng ta có thể thấy rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh đến tính cấp bách và quan trọng của việc giải phóng phụ nữ, thực hiện nam – nữ bình quyền trong đấu tranh cách mạng. Đồng thời, Người cũng coi đó là một trong những nhân tố quyết định nhằm bảo đảm thắng lợi trọn vẹn cho công cuộc giành độc lập dân tộc và xây dựng xã hội mới. Theo Người: “Nói phụ nữ là nói phân nửa xã hội. Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người. Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa” [11, tr.300].

Ghi nhận công lao và vai trò to lớn của phụ nữ đóng góp vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tin tưởng và khẳng định sự góp mặt của người phụ nữ là nhân tố quyết định thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Trước lúc đi xa, trong *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn dân, Người biểu dương tinh thần chiến đấu, hy sinh và căn dặn toàn dân ta phải quan tâm, chăm sóc phụ nữ: “Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ” [10, tr.617].

Như vậy, có thể khái quát quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ trên các lĩnh vực sau:

Thứ nhất, công bằng xã hội cho phụ nữ về chính trị. Điều này có nghĩa, giải phóng phụ nữ phải gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc. Giải phóng phụ nữ là một bộ phận của giải phóng dân tộc. Bởi lẽ, khi nước mất, nhà tan, nhân dân trở thành nô lệ thì người phụ nữ là đối tượng chịu nhiều đau khổ, đọa đày, áp bức, bất công nhất.

Trên con đường tìm đường cứu nước và hoạt động ở nước ngoài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam bị áp bức trở thành nỗi đau, niềm day dứt khôn nguôi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong hàng loạt những bài viết của mình, Người đã tố cáo tội ác man rợ của chế độ thực dân đối với phụ nữ. Người khẳng định, giải phóng dân tộc là tiền đề để giải phóng phụ nữ, thực hiện

nam – nữ bình quyền, vì nước có độc lập thì dân mới có tự do. Dân tộc được giải phóng thì phụ nữ mới thoát khỏi thân phận nô lệ và có quyền bình đẳng với nam giới trong việc thực hiện quyền công dân, trong việc ứng cử và bầu cử vào các cơ quan dân cử, hệ thống chính trị theo Hiến pháp và pháp luật [13, tr.34-41].

Thứ hai, công bằng xã hội cho phụ nữ về mặt xã hội. Thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ về mặt xã hội là bảo đảm quyền bình đẳng của người phụ nữ với nam giới trong việc tham gia các công việc xã hội. Đối với Người, thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ là phải tạo điều kiện tiền đề cho họ tham gia vào các hoạt động xã hội và chỉ có đưa người phụ nữ tham gia hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, ... mới bảo đảm quyền bình đẳng thật sự cho họ.

Muốn làm được như vậy phải tôn trọng phụ nữ, phải tính đến những đặc thù về giới trong việc phân công, sắp xếp lao động toàn xã hội, mở rộng các dịch vụ xã hội, tổ chức đời sống mới để phụ nữ có thời gian học tập và tham gia các công việc xã hội. Điều này có nghĩa là, Đảng và Chính phủ cần xây dựng những chủ trương, chính sách phù hợp để phụ nữ tham gia các hoạt động xã hội theo khả năng của họ.

Thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ về mặt xã hội đồng thời còn là việc thực hiện bình đẳng trong hôn nhân với chế độ hôn nhân một vợ, một chồng. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo xây dựng Hiến pháp và pháp luật về Hôn nhân và gia đình. Người nhiều lần bày tỏ chính kiến trước công luận là phải tiêu diệt tư tưởng phong kiến và đầu óc gia trưởng, tư tưởng trọng nam khinh nữ. Người viết: “Luật lấy vợ lấy chồng nhằm giải phóng phụ nữ, tức là giải phóng phân nửa xã hội. Giải phóng người đàn bà, đồng thời phải tiêu diệt tư tưởng

phong kiến, tư tưởng tư sản trong người đàn ông” [11, tr.301].

Thứ ba, sự nghiệp thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ phụ thuộc vào chính bản thân người phụ nữ. Theo Người, việc thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ không chỉ trông chờ vào Đảng, vào Chính phủ, vào nam giới, vào các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội mà còn phụ thuộc phần lớn vào chính người phụ nữ. Người nói: “Về phần mình, chị em phụ nữ không nên ngồi chờ Chính phủ, chờ Đảng ra chỉ thị giải phóng cho mình mà tự mình phải tự cường, phải đấu tranh” [11, tr.301].

Do phải đấu tranh qua hàng ngàn năm dưới chế độ phong kiến hà khắc với những chuẩn mực đạo đức khắc nghiệt và tư tưởng trọng nam khinh nữ cho nên người phụ nữ Việt Nam thường có tâm lý tự ti, phụ thuộc bởi thân phận của mình. Ngay cả khi đã được giải phóng, một bộ phận không nhỏ những người phụ nữ trong xã hội luôn cho rằng mình thua kém nam giới và không thể gánh vác những công việc xã hội. Họ nghĩ rằng mình chỉ phù hợp với những công việc nội trợ trong gia đình, chăm sóc chồng và con cái để người đàn ông yên tâm làm việc. Cũng bởi tâm lý tự ti, phụ thuộc của chính bản thân người phụ nữ đã góp phần làm cho việc thực hiện bình đẳng giới và ngăn chặn bạo lực gia đình trở nên khó khăn hơn.

Với những lý do đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, sự nghiệp thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ phải phụ thuộc vào chính bản thân họ. Người phụ nữ phải rũ bỏ thân phận của mình trong chế độ cũ, phát huy phẩm chất truyền thống tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam trong điều kiện xã hội mới, thực sự giải phóng tư tưởng, giải phóng năng lực của phân nửa xã hội để người phụ nữ vươn lên làm chủ bản thân, gia đình, làm chủ xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc nhở: Phụ nữ phải kiên cường, dũng cảm, có ý chí vươn lên không mệt mỏi, vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, đấu tranh giành quyền bình đẳng chính đáng của mình, để xứng đáng làm công dân bình đẳng, tự do của nước Việt Nam mới, độc lập, tự do, dân chủ... [13, tr.34-41]. Từ đây, Người chỉ ra một trong những phương pháp đấu tranh có hiệu quả nhất để người phụ nữ có thể tự giải phóng mình chính là phụ nữ phải trang bị cho mình những kiến thức cần thiết, phải biết chữ và phải được học hành. Người nói: “Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình,... phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ,...” [9, tr.40]. “Phụ nữ lại càng cần phải học, đã lâu chị em đã bị kìm hãm, đây là lúc chị em phải cố gắng để kịp nam giới, để xứng đáng mình là một phần tử trong nước, có quyền bầu cử và ứng cử” [9, tr.41].

Mặc dù khẳng định rằng, phụ nữ phải là người tự vươn lên để giải phóng mình, thực hiện nam – nữ bình quyền, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cho rằng, để giành được thắng lợi trong sự nghiệp này, đòi hỏi bản thân mỗi con người và toàn thể xã hội cũng cần phải có sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức về tư tưởng thành kiến với phụ nữ. Làm thế nào để từng bước xóa bỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ, tâm lý coi khinh người phụ nữ - một hệ quả tất yếu của xã hội phong kiến truyền thống là một công việc không hề dễ dàng. Chính vì thế, việc thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ, tiến tới bình đẳng nam – nữ thực sự một cuộc cách mạng hết sức lâu dài và khó khăn. Vấn đề thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ là công việc quan trọng của Đảng, Nhà nước và toàn thể xã hội [13, tr.34-41].

2.2. Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng

tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ

Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ là những quan điểm sáng tạo của Người gắn với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra các chủ trương, chính sách có liên quan vì sự tiến bộ của phụ nữ,... Khắc sâu lời dạy và thực hiện tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mục tiêu thiên niên kỷ quốc gia đã ưu tiên phát triển bền vững nguồn lực phụ nữ.

Ở Việt Nam, vấn đề công bằng xã hội được xem xét từ nhiều góc độ và công bằng xã hội cho phụ nữ góp phần thực hiện mục tiêu công bằng xã hội đã được khẳng định trong các văn kiện lớn của Đảng và cũng góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới ở Việt Nam. Công bằng xã hội cho phụ nữ trước hết được nhìn nhận ở sự bình đẳng về cơ hội với tư cách là tiền đề để có công bằng xã hội và mặt khác, sự bình đẳng này được nhìn nhận từ góc độ giới: bình đẳng về cơ hội giữa nam giới và phụ nữ. Quá trình xây dựng xã hội mới, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc tạo cơ hội để phát triển con người cũng như phát huy nhân tố con người, không có sự phân biệt đối xử về quyền cơ bản của con người đối với nam giới và phụ nữ.

Trong *Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương* đã chỉ rõ, “Nam nữ bình quyền” là một trong mười nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng tư sản dân quyền [6, tr.95]. Từ đó đến nay, Đảng ta luôn coi phụ nữ Việt Nam là một bộ phận quan trọng, có nhiều đóng góp to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta, đồng thời khẳng định yêu cầu phải luôn quan tâm, chăm lo đến phụ nữ và coi đây là một trong những vấn đề chiến lược có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất

nước. Quan điểm này được thể hiện xuyên suốt trong nhiều nghị quyết Đại hội Đảng, nghị quyết và chỉ thị của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác quần chúng, công tác vận động phụ nữ, công tác cán bộ nữ,... nhằm tạo điều kiện để phụ nữ phát triển và thúc đẩy bình đẳng giới ở Việt Nam.

Nghị quyết số 01-NQ/TW ngày 12-7-1993 của Bộ Chính trị về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới đã khẳng định, phụ nữ Việt Nam có những tiềm năng to lớn, là một động lực quan trọng của công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế xã hội, giải phóng phụ nữ là một mục tiêu và nội dung quan trọng của công cuộc đổi mới và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta; đồng thời chỉ rõ: giải phóng phụ nữ hiện nay là thiết thực cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của chị em, nâng cao vị trí xã hội của phụ nữ, thực hiện tốt nam nữ bình quyền.

Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 16-5-1994 của Ban Bí thư Trung ương về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới cũng nêu rõ: Cần xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng lao động nữ nói chung và cán bộ nữ nói riêng,... Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ nữ làm công tác khoa học – kỹ thuật, kinh tế, pháp luật, hành chính, quản lý nhà nước,... cán bộ nữ dân tộc ít người, tôn giáo, vùng sâu, vùng xa.

Đặc biệt, Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27-4-2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tiếp tục nhấn mạnh: Phát huy vai trò, tiềm năng to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao địa vị phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội là một trong những

nhiệm vụ và mục tiêu quan trọng của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới, phấn đấu đến năm 2020, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học nữ có trình độ cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Quan điểm về thực hiện quyền bình đẳng nam nữ, quan tâm, chăm sóc phụ nữ, tôn trọng và phát huy vai trò của phụ nữ còn được thể hiện trong nội dung các văn kiện Đại hội Đảng qua các nhiệm kỳ. Đặc biệt, kể từ Đại hội VIII đến nay, những nội dung chỉ đạo, định hướng của Đảng đối với công tác phụ nữ ngày càng cụ thể hơn, chi tiết hơn theo hướng ghi nhận, tạo điều kiện và phát huy ngày càng tốt hơn vai trò của phụ nữ không chỉ trong gia đình mà cả ngoài xã hội, không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa mà cả trong lĩnh vực chính trị.

Đại hội VIII của Đảng khẳng định, phải “xây dựng và thực hiện Chiến lược phát triển vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam... Đặc biệt coi trọng việc đào tạo nghề nghiệp, giúp đỡ chị em có việc làm, phát triển kinh tế gia đình, cải thiện đời sống, bảo vệ sức khỏe của phụ nữ và trẻ em. Quan tâm phát triển Đảng và đào tạo bồi dưỡng cán bộ nữ, tăng tỷ lệ cán bộ nữ trong cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ở các cấp, các ngành” [1, tr.125].

Đại hội IX của Đảng, trong phần Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, Báo cáo chính trị ghi rõ: “Đối với phụ nữ, thực hiện tốt luật pháp và chính sách bình đẳng giới, bồi dưỡng, đào tạo nghề nghiệp, nâng cao học vấn; có cơ chế, chính sách để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp, các ngành; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em; tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt thiên chức người mẹ; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” [2, tr.126].

Đại hội X của Đảng tiếp tục khẳng định: “... nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện bình đẳng giới. Tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người. Bồi dưỡng, đào tạo để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động xã hội, các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp,... Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ” [3, tr.120].

Đặc biệt, Đại hội XI của Đảng nêu rõ, cần: “Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ. Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện các luật pháp, chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò của mình; tăng tỷ lệ phụ nữ tham gia vào các cấp ủy và bộ máy quản lý của nhà nước. Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ” [4, tr.243].

Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định yêu cầu phải thực hiện tiến bộ và bình đẳng giới, đồng thời nhấn mạnh: Thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ là một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của quá trình phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 ở nước ta [5, tr.304].

Như vậy, có thể khẳng định, quan điểm của Đảng về vấn đề thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ và nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong vấn đề tham chính của phụ nữ, đã có những bước phát triển lớn theo hướng ngày càng quyết liệt hơn, mạnh mẽ hơn, cụ thể hơn, chi tiết hơn. Đây là những chỉ đạo quan trọng, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả, tiến trình thực hiện mục tiêu thúc đẩy bình đẳng giới và tiến bộ

cho phụ nữ ở Việt Nam những năm tiếp theo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, nhưng quan điểm của Người về thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ vẫn luôn được thực hiện sinh động trong thực tiễn. Qua hơn 30 năm đổi mới đất nước, phụ nữ Việt Nam không chỉ kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp về giới “giỏi việc nước, đảm việc nhà” mà còn tiếp tục vượt qua mọi thành kiến và thử thách, vươn lên đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội, duy trì ảnh hưởng rộng rãi vai trò của mình trên nhiều lĩnh vực như: tham gia quản lý nhà nước, tham gia xóa đói giảm nghèo; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; tham gia phòng chống tệ nạn xã hội; thúc đẩy hoạt động đối ngoại nhân dân,... Có thể nói, vai trò của phụ nữ Việt Nam được thể hiện ngày càng sâu sắc và có những đóng góp quan trọng vào thành tựu của cách mạng Việt Nam trong quá trình chủ động hội nhập với thế giới, trong công cuộc xây dựng đất nước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, phụ nữ Việt Nam tiếp tục là động lực thúc đẩy sự phát triển chung của xã hội.

Trong lĩnh vực kinh tế - lao động, với hơn 50% dân số, phụ nữ tham gia vào hầu hết các ngành nghề, công việc, kể cả những lĩnh vực trước đây dường như chỉ dành cho nam giới. Với hơn 50,2% tỷ trọng lao động trong sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp, đội ngũ cán bộ nữ khoa học, phụ nữ nông dân đã có đóng góp lớn vào thành tựu sản xuất, phát triển kinh tế. Sự đóng góp của đội ngũ lao động nữ trên lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ cũng là động lực để phát triển kinh tế; nhiều phụ nữ đã phấn đấu vươn lên, giữ nhiều cương vị chủ chốt trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực chính trị, phụ nữ có cơ

hội thực hiện quyền bình đẳng của mình thông qua việc tham gia ban hành các quyết định, xây dựng và thực thi pháp luật, chính sách, đáp ứng nhu cầu và lợi ích giới; được cử đại diện xứng đáng trong các cơ quan dân cử, cơ quan quản lý nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội. Theo số liệu của Ban tổ chức Trung ương, phụ nữ tham gia cấp ủy đảng các cấp tăng, Đại hội XII của Đảng có 194 đại biểu là nữ tham gia đại hội, nữ Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII có 20 đồng chí nữ, chiếm 10% (tăng 1,4% so với khóa XI); nữ Ủy viên Bộ Chính trị khóa XII có 3 đồng chí, chiếm 15,8%,... Ở Quốc hội, nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV số nữ đại biểu trúng cử là 133 người (chiếm 26,80%) tăng 2,71% so với khóa XIII (có 122 đại biểu nữ), cao nhất ở Châu Á, là một trong những nước có tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội thuộc nhóm cao của thế giới (xếp thứ 9/135). Về tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 tăng hơn so với nhiệm kỳ trước: cấp tỉnh đạt 26,46%, tăng 1,29%; cấp huyện đạt 27,51%, tăng 2,89%; cấp xã đạt 26,70%, tăng 4,99% [14].

Trong xây dựng gia đình, phụ nữ có ảnh hưởng to lớn tới hạnh phúc và sự ổn định của gia đình. Bất cứ ai trong chúng ta đều có thể tìm thấy ở những người phụ nữ (người vợ, người mẹ) sự yên tĩnh trong tâm hồn và sự cân bằng bình yên trong cuộc sống. Chính họ đã tiếp sức cho chúng ta vượt qua những khó khăn để sống một cuộc sống hữu ích. Như vậy, phụ nữ - họ đã góp phần giải quyết hài hòa các mối quan hệ xã hội và gia đình, đảm đương gánh vác cả việc nước lẫn việc nhà, tiếp tục là lực lượng nòng cốt để bảo vệ tổ ấm gia đình trong thời kỳ kinh tế thị trường. Đáng chú ý là, phụ nữ đã thể hiện vai trò rõ nét trong xây dựng gia đình theo chuẩn mực no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống tệ

nạn xã hội từ gia đình.

Trong lĩnh vực giáo dục, trình độ học vấn của nữ giới ngày càng cao. Phụ nữ các vùng miền đã tích cực tham gia học tập bằng nhiều hình thức để nâng cao trình độ và luôn chăm lo đến việc học tập của con cái, góp phần tạo nên chuyển biến tích cực trong nền giáo dục nước nhà. Phụ nữ Việt Nam cũng là thành phần quan trọng góp phần hình thành nên diện mạo nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Hiện nay, hơn 90% phụ nữ biết đọc, biết viết; tỷ lệ tốt nghiệp đại học là 36,24%, thạc sĩ là 33,95%, tiến sĩ là 25,69% và tỷ lệ nữ giáo sư chiếm 5,1%, phó giáo sư 11,7%; ngày càng nhiều học sinh, sinh viên nữ đỗ thủ khoa, đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế [15].

Trong lĩnh vực khoa học – công nghệ, đội ngũ nữ trí thức Việt Nam đã có bước trước thành cả về số lượng và chất lượng với 36,64% trong khoa học tự nhiên; 43,42% trong lĩnh vực khoa học nông – lâm – thủy sản; 33% trong khoa học công nghệ; 38,27% trong khoa học xã hội và nhân văn [16]. Trong các cơ sở nghiên cứu, đã có 6,3% cán bộ phụ trách là nữ, 10% đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước do phụ nữ làm chủ nhiệm [16]. Nhiều đề tài nghiên cứu, sáng kiến khoa học của họ đã làm lợi cho đất nước nhiều tỉ đồng. Ngày càng nhiều tập thể và cá nhân các nhà khoa học nữ có công trình nghiên cứu được nhận giải thưởng của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, giải thưởng Phụ nữ Việt Nam, giải thưởng Kovalepxkaia,... Nhiều nhà khoa học nữ đã lập ra các hội nghề nghiệp, các câu lạc bộ, trung tâm nghiên cứu, tư vấn để tiếp tục phát huy trí tuệ, tài năng của mình đóng góp vào sự nghiệp phát triển đất nước.

Tất cả những thành tích trên đây khẳng

định vai trò to lớn của phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần khẳng định các giá trị của người phụ nữ hiện đại năng động, tự tin, ngày càng chứng tỏ được vị thế, vai trò quan trọng của mình trong gia đình và trong xã hội. Đó là minh chứng cho sự nỗ lực không mệt mỏi, không ngừng nghỉ của phụ nữ Việt Nam trong việc hưởng ứng, thực hiện các chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta đối với phụ nữ, đưa vị thế xã hội của người phụ nữ lên một tầm cao mới.

Tuy nhiên, trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Phụ nữ cần tiếp tục nỗ lực phấn đấu, vượt qua những khó khăn, cản trở như trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp còn thấp; cơ hội có việc làm khó hơn so với nam giới; ở những vùng khó khăn, điều kiện sống và làm việc của phụ nữ chưa được đảm bảo; tâm lý tự ti vẫn còn ăn sâu trong một bộ phận phụ nữ vốn có thói quen an phận; tư tưởng định kiến giới trong xã hội, gia đình vẫn còn tồn tại dai dẳng, trở thành lực cản đối với sự tiến bộ của nữ giới. Đây cũng là lý do khiến một số địa phương, đơn vị chưa thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc tạo điều kiện cho nữ giới phát huy vai trò, năng lực của mình. Do đó, bước vào giai đoạn cách mạng mới, phụ nữ Việt Nam phải không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt để hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ của mình, kiên quyết đấu tranh chống lại những hành vi xâm phạm quyền bình đẳng nam nữ vẫn còn tồn tại trong xã hội. “Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên”, bởi “đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ” [12, tr.617]. Đó là điều mà trước khi đi vào cõi vĩnh hằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn phụ nữ nước ta.

Trong xu thế phát triển của đất nước, sự

quan tâm của Đảng, Nhà nước và của toàn xã hội đã và đang tạo điều kiện cho người phụ nữ ngày càng phát huy thế mạnh, tiềm năng của mình để cống hiến nhiều hơn và hiệu quả hơn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; sát cánh cùng toàn dân thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

3. Kết luận

Quan điểm của Hồ Chí Minh về công bằng xã hội cho phụ nữ không chỉ tiếp tục soi sáng cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ ở nước ta, mà quan điểm đó còn vẹn nguyên giá trị trên bình diện quốc tế. Các nội dung trong mục tiêu về bình đẳng giới được Liên Hợp quốc và cơ quan phụ nữ Liên Hợp quốc xác định, thực chất đã được Hồ Chí

Minh đề cập trong nửa đầu thế kỷ XX. Điều đó cho thấy tầm nhìn thời đại của Hồ Chí Minh về sự nghiệp thực hiện công bằng xã hội cho phụ nữ, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc về bình đẳng giới. Trong bối cảnh mới của dân tộc và thời đại đang có những diễn biến phức tạp, đan xen những thời cơ và thách thức, những tiêu cực và tích cực; thế giới càng giàu lên thì hiện tượng nghèo đói và sự phân hóa giàu nghèo, sự phân biệt đối xử về giới giữa phụ nữ và nam giới, giữa trẻ em trai và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội ngày càng trở nên sâu sắc thì ý nghĩa và giá trị thời đại của quan điểm Hồ Chí Minh về công bằng xã hội cho phụ nữ càng được tỏa sáng hơn bao giờ hết □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 2*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 2*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 3*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
- [11] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 12*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
- [12] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 15*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
- [13] Hoàng Thu Trang (2014), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình quyền”, *Tap chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 10 (2014).
- [14] Lê Thị Quý, Nguyễn Thị Tuyết Nga, “Phụ nữ nước ta trong việc tham gia lãnh đạo và quản lý”, <http://tapchiconsan.org.vn>.
- [15] Nguyễn Văn Thanh (2016), “Vai trò, vị thế của phụ nữ Việt Nam ngày càng được

khẳng định”, <http://www.bienphong.com.vn>.

- [16] Nguyễn Thị Thanh Hòa (2010), “Nâng cao vị thế của phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, <http://www.tapchicongsan.org.vn>.

(Ngày nhận bài: 17/12/2018; ngày phản biện: 25/12/2018; ngày nhận đăng: 04/01/2019)